

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2021/HC-ST

Ngày: 13-12-2021

“V/v kiện quyết định hành chính  
trong lĩnh vực quản lý đất đai”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Anh Tuấn

*Hội thẩm nhân dân:* Bà Bùi Thị Kim Nga, ông Lê Ngọc Tâm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hà - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Ban  
- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở TAND tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số 69/2021/TLST-HC ngày 04 tháng 6 năm 2021, thụ lý bổ sung số 69a/2021/TB-TA ngày 04/10/2021 về việc “*Kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2021/QĐXXST-HC ngày 17/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2021/QĐST-HC ngày 06/12/2021, giữa:

1. *Người khởi kiện:* Ông Phạm Ngọc D; trú tại: ĐTH, phường TA, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Ngọc T – sinh năm 1948; trú tại: Khối X, phường TN, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: 01 LND, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn H – Chủ tịch UBND Tp. B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân thành phố B: Ông Phạm Văn T1 – Phó giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B; địa chỉ: 327 HHT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:** Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số 53 tờ bản đồ số 46, diện tích 122.8m<sup>2</sup>, tọa lạc tại phường TA, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk, được UBND Tp. B cấp GCNQSDĐ cho hộ ông Phạm Đình V và bà Hoàng Thị Z ngày 30/8/2011. Ngày 07/9/2011 tại Văn phòng công chứng ĐA, bố mẹ ông D là ông Phạm Đình V và bà Hoàng Thị Z đã làm thủ tục tặng cho ông D, sau đó đã được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. B làm thủ tục thay đổi cơ sở pháp lý cho ông D vào ngày 12/10/2011. Ông D đã sử dụng đất ổn định.

Ngày 22/8/2016 UBND Tp. B, tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số: 6628/QĐ-UBND về phê duyệt, bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện chi phí bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất xây dựng công trình nói trên (không phê duyệt tái định cư)

Ngày 30/8/2016 UBND Tp. B ban hành Quyết định số 6751/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để xây dựng công trình đường Đông Tây, Tp. B, trong đó thu hồi toàn bộ thửa đất nói trên của ông Phạm Ngọc D. Ngày 22/8/2016 UBND Tp. B ban hành Quyết định số 6628/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Đông Tây, Tp. B (địa bàn phường TA đợt 6).

Ngày 16/9/2016 Chi nhánh Trung tâm phát triển Quỹ đất Tp. B, tỉnh Đắk Lắk (nay là Trung tâm phát triển Quỹ đất UBND Tp. B) đã tổ chức công khai vị trí đất tái định cư cho 16 hộ nằm trong dự án đất bị thu hồi: Xây dựng đường Đông Tây, phường TA, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk theo hình thức “bốc thăm” và ông Phạm Ngọc D bốc được lô D005-05 (nay là thửa 951, tờ bản đồ số 81) có diện tích đất giao là: 109.43m<sup>2</sup>; vị trí đất giao tái định cư: Khu dân cư Buôn PL, phường TL, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 20/4/2021, UBND Tp. B ban hành Quyết định số 2911/QĐ-UBND về việc giao đất cho ông Phạm Ngọc D, trong đó giao cho ông D thửa đất số 951 (thửa cũ D005-05), tờ bản đồ số 81 (tờ cũ: Độc lập), diện tích 109.43m<sup>2</sup>.

UBND Tp. B, tỉnh Đắk Lắk đã không căn cứ áp dụng và xử lý theo điểm b khoản 3 Điều 69; điểm a, khoản 1, khoản 2 Điều 79; khoản 1, khoản 3 Điều 84 Luật đất đai năm 2013 và Quyết định số: 2453/QĐ-UBND ngày 23/8/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk về phê duyệt giá đất đô thị cho 69 thửa làm căn cứ giao đất tái định cư tại khu dân cư Buôn PL, phường TL, Tp. B tỉnh Đắk Lắk của lô D005-05 có giá trị thực hiện nghĩa vụ tài chính là: 4.200.000đồng/m<sup>2</sup>/109.43m<sup>2</sup> và đối trừ 50m<sup>2</sup> thu hồi đất ở được bồi thường bằng đất ở tái định cư cho người có đất ở thu hồi mà phải di chuyển chỗ ở khác.

UBND Tp. B, tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số: 2911/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 về giao đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, dự án công trình đường Đông Tây, phường TA, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk tại D005-05 (Nay là thửa 919 tờ bản

đồ số 81) khu tái định cư cư Buôn PL, phường TL, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk đối với ông Phạm Ngọc D với giá 12.000.000 đồng/m<sup>2</sup> trong tổng diện tích đất tái định cư (109.43m<sup>2</sup>) và không được đối trừ 50m<sup>2</sup> đất ở được bồi thường bằng đất ở tái định cư cho người có đất ở thu hồi mà phải di chuyển chỗ ở khác là vi phạm điều cấm của pháp luật, trái đạo đức xã hội, tuy đã được điều chỉnh tại: Khoản 4 Điều 86 Luật Đất đai năm 2013 về Bố trí tái định cư cho người có đất ở thu hồi mà phải di chuyển chỗ ở với nội dung điều chỉnh “Trường hợp người có đất thu hồi được bố trí tái định cư mà tiền bồi thường, hỗ trợ không đủ để mua một suất tái định cư tối thiểu thì được Nhà nước hỗ trợ tiền đủ để mua một suất tái định cư tối thiểu”. Như vậy, ông Phạm Ngọc D nếu có đất tái cư (có nơi sinh sống) phải nộp thêm là 1.069.925.250 đồng là vô lý.

Vì vậy, yêu cầu Tòa án Hủy một phần Quyết định số: 2911/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 về giao đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, dự án công trình đường Đông Tây phường TA, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk;

Buộc UBND Tp. B sửa một phần Quyết định số: 2911/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 về giao đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất ở xây dựng công trình đường Đông Tây phường TA, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk theo đề nghị sau:

- Bồi thường bằng đất ở (50m<sup>2</sup>) khi nhà nước thu hồi đất ở cho ông Phạm Ngọc D.

- Áp dụng giá đất tại thời điểm ban hành quyết định thu hồi đất của ông Phạm Ngọc D theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/9/2021, ông Phạm Ngọc D có đơn yêu cầu bổ sung về việc hủy một phần Quyết định số: 1007/QĐ-UBND ngày 24/02/2021 của UBND Tp. B. Ngày 26/10/2021 ông Phạm Ngọc D có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện bổ sung đối với Quyết định số: 1007/QĐ-UBND ngày 24/02/2021 của UBND Tp. B.

**\* Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện có văn bản trình bày:**

Căn cứ pháp lý:

Quyết định số 3188/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt dự án đầu tư xây công trình đường Đông Tây, thành phố B.

Công văn số 33/TTg-KTTH ngày 08/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc vốn thực hiện dự án tuyến đường trục Đông - Tây TP B, tỉnh Đắk Lắk;

Thông báo số 76/TB-UBND, ngày 30/3/2015 của UBND tỉnh “Kết luận của đồng chí Y Ênuôl - Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh tại buổi họp bàn giải pháp về nguồn vốn đối ứng thực hiện dự án Đường Đông Tây”;

Quyết định số 1898/QĐ-UBND, ngày 07/4/2015 của UBND Tp. B “Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện công tác bồi thường GPMB để triển khai dự án: Đường Đông Tây Tp. B và Tiểu dự án B - Dự án phát triển các thành phố loại 2 Quảng Nam, Hà Tĩnh và Đắk Lắk;

Quyết định số 1752/QĐ-UBND ngày 9/7/2015 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ủy quyền thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân, tổ chức; phê duyệt phương án

bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phạm vi xây dựng công trình Đường Đông Tây, thuộc địa bàn Tp. B;

Quyết định số 1278/QĐ-UBND ngày 09/5/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường, hỗ trợ về đất khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Đông Tây phường TA Tp. B;

Quyết định số 2536/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt giá đất cụ thể để thu tiền sử dụng đất tại nơi tái định cư Tp. B.

Quyết định số 6751/QĐ-UBND ngày 30/8/2016, của UBND Tp. B về việc thu 128.8 m<sup>2</sup> (trong đó có 122.8 m<sup>2</sup> đã được cấp giấy chứng nhận và 06 m<sup>2</sup> chưa được cấp GCNQSDĐ) của ông Phạm Ngọc D, thuộc thửa đất số 53, tờ bản đồ số 46 tại phường TA, Tp. B.

Ngày 30/8/2016, UBND Tp. B ban hành Quyết định thu hồi đất số 6751/QĐ-UBND về việc thu 128.8 m<sup>2</sup> (trong đó có 122.8 m<sup>2</sup> đã được cấp giấy chứng nhận và 06 m<sup>2</sup> chưa được cấp GCNQSDĐ) của ông Phạm Ngọc D, thuộc thửa đất số 53, tờ bản đồ số 46 tại phường TA, Tp. B và Quyết định số 6763/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của UBND Tp. B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình Đường Đông Tây, phường TA, Tp. B. UBND Tp. B được thực hiện đúng quy trình, đúng với khoản 1, Điều 75 Luật đất đai số 45/QH13 ngày 29/11/2013; giá bồi thường, hỗ trợ về đất đúng với Quy định tại Quyết định 1278/QĐ-UBND ngày 09/5/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường, hỗ trợ về đất khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Đông Tây phường TA Tp. B;

Về tái định cư: Ông Phạm Ngọc D đủ điều kiện để giao 01 lô đất tái định cư. Hiện nay UBND Tp. B đã ban hành các Quyết định giao đất cho ông Phạm Ngọc D.

Từ những căn cứ trên. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Phạm Ngọc D.

#### **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:**

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Sau khi phân tích lập luận, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Ngọc D, hủy một phần Quyết định số 2911/QĐ-UBND ngày 20/4/2021. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 143; khoản 2 Điều 173 Luật tố tụng hành chính, đình chỉ yêu cầu khởi kiện bổ sung đối với Quyết định số: 1007/QĐ-UBND ngày 24/02/2021 của UBND Tp. B về giá đất.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý

kiến của các đương sự, ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự và của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Tại phiên tòa hôm nay người bị kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện vắng mặt lần thứ 02 không có lý do. Vì vậy, HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 157 Luật tố tụng hành chính để tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[1.2]. Ngày 20/10/2021, ông Phạm Ngọc D có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện bổ sung đối với yêu cầu hủy một phần Quyết định số 1007/QĐ-UBND, ngày 24/02/2021 của UBND Tp. B. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 143; khoản 2 Điều 173 Luật Tố tụng hành chính, đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện này của ông Phạm Ngọc D.

[1.3]. Ông Phạm Ngọc D khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định số 2911/QĐ-UBND ngày 20/4/2021, của UBND Tp. B về việc giao đất tái định cư cho ông D phần giá đất quy định tại Điều 1 của quyết định. Buộc UBND Tp. B phải áp dụng giá đất tại thời điểm thu hồi theo Quyết định số 2453/QĐ-UBND, ngày 23/8/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt giá đất ở cụ thể tại đô thị cho 69 thửa đất làm căn cứ giao đất tái định cư tại Khu dân cư buôn Păn Lăm. Ngày 25/9/2021, ông Phạm Ngọc D có đơn khởi kiện bổ sung, yêu cầu hủy một phần Quyết định số 1007/QĐ-UBND, ngày 24/02/2021 của UBND thành phố B về nội dung phê duyệt tiền sử dụng đất đối với ông Phạm Ngọc D.

Căn cứ Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

Ngày 30/8/2016, UBND Tp. B ban hành Quyết định số 6751/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Đông Tây, Tp. B, với nội dung: Thu hồi 128,8m<sup>2</sup> (trong đó: 122,8m<sup>2</sup> đã được cấp GCNQSDĐ và 06m<sup>2</sup> chưa được cấp GCNQSDĐ) của ông Phạm Ngọc D, thuộc toàn bộ thửa đất số 53, tờ bản đồ số 46 tại phường TA, Tp. B. Ngày 16/9/2016, Trung tâm Phát triển Quỹ đất Tp. B đã họp cùng 16 hộ dân có đất thu hồi thuộc công trình: Đường Đông Tây, Tp. B, địa bàn phường TA để chọn vị trí giao đất tái định cư; qua đó, ông Phạm Ngọc D được nhận thửa đất D005-05 (nay là thửa đất số 951, tờ bản đồ số 81); vị trí đất giao tái định cư: Khu dân cư PL-KôSiêr, phường TL, Tp.B, tỉnh Đắk Lắk. Nhưng đến ngày 20/4/2021, UBND Tp. B mới ban hành Quyết định số 2911/QĐ-UBND về việc giao đất tái định cư cho ông Phạm Ngọc D đối với thửa đất số 951, tờ bản đồ số 81, tại khu tái định cư PL-KôSiêr thuộc phường TL, Tp.B, dưới hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất; đồng thời căn cứ Quyết định số 1007/QĐ-UBND, ngày 24/02/2021 của UBND Tp. B để áp dụng mức giá đất cụ thể để thu tiền sử dụng đất tại nơi tái định cư tại thời điểm ban hành quyết định phê duyệt phương án tái định cư là không đúng với quy định tại khoản 3 Điều 69, Điều 85 Luật Đất đai năm 2013.

Tại thời điểm UBND Tp. B ban hành quyết định thu hồi đất đối với ông Phạm Ngọc D, thì giá đất cụ thể để thu tiền sử dụng đất tại nơi tái định cư căn cứ vào Quyết định số 2453/QĐ-UBND, ngày 23/8/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc quyết định phê duyệt giá đất ở cụ thể tại đô thị đối với 69 thửa đất tại khu dân cư buôn PL-KôSiêr, phường TL, Tp. B làm căn cứ tính tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Ngọc D, hủy một phần Quyết định số 2911/QĐ-UBND về việc giao đất tái định cư cho ông Phạm Ngọc D; buộc UBND Tp. B ban hành lại Quyết định giao đất tái định cư cho ông Phạm Ngọc D với nội dung áp dụng giá đất tại thời điểm ban hành quyết định thu hồi đất của ông Phạm Ngọc D theo quy định của pháp luật.

[4] Đối với ý kiến của ông Phạm Ngọc D về việc đòi trừ 50m<sup>2</sup> đất ở tái định cư; nhận thấy, theo quy định tại khoản 4 Điều 86 Luật Đất đai 2013 thì *“Trường hợp người có đất thu hồi được bố trí tái định cư mà tiền bồi thường, hỗ trợ không đủ để mua một suất tái định cư tối thiểu thì được Nhà nước hỗ trợ tiền đủ để mua một suất tái định cư tối thiểu...”*. Trong vụ án này, Tòa án đã buộc UBND Tp. B ban hành lại quyết định giao đất tái định cư cho ông Phạm Ngọc D với nội dung áp dụng giá đất tại thời điểm ban hành quyết định thu hồi đất theo quy định pháp luật; Còn đối với yêu cầu của người khởi kiện về việc yêu cầu bồi thường 50m<sup>2</sup> đất ở là không liên quan đến Quyết định số 2911/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 và Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 24/02/2021 của UBND Tp. B nên không có căn cứ xem xét trong vụ án này.

[5] Về án phí: Do được chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện nên ông Phạm Ngọc D không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Người bị kiện UBND Tp. B phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm b khoản 1 Điều 143; Điều 115; điểm a khoản 2 Điều 116; khoản 1 Điều 157; Điều 164; khoản 2 Điều 165; khoản 2 Điều 173; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 204; và Điều 206 Luật Tổ tụng Hành chính;

Căn cứ khoản 3 Điều 69, Điều 85 Luật Đất đai năm 2013.

Căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên xử:

[1.1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Ngọc D:

Hủy một phần Quyết định số 2911/QĐ-UBND, ngày 20/4/2021 của UBND thành phố B về việc giao đất tái định cư cho ông Phạm Ngọc D;

Buộc UBND Tp.B ban hành lại Quyết định giao đất tái định cư cho ông Phạm Ngọc D với nội dung áp dụng giá đất tại thời điểm ban hành Quyết định thu hồi đất của ông Phạm Ngọc D theo quy định của pháp luật.

[1.2] Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Ngọc D về việc yêu cầu hủy một phần Quyết định số 1007/QĐ-UBND, ngày 24/02/2021 của UBND thành phố B về nội dung phê duyệt tiền sử dụng đất đối với ông Phạm Ngọc D.

[2] Về án phí:

[2.1] Ông Phạm Ngọc D không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Ông D được nhận lại số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số 60AA/2021/0007309, ngày 02/6/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

[2.2] Người bị kiện UBND Tp. B phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Đương sự, người đại diện hợp pháp cho đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự, người đại diện hợp pháp cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Trần Anh Tuấn**